



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TỔNG QUAN

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Hà Nội - 2025



I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1.1. Rà soát, thống kê các thẩm quyền

- Bộ đã tổ chức rà soát **1.055** văn bản trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đang có hiệu lực pháp luật.

+ Rà soát các văn bản liên quan đến phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, cụ thể đã rà soát: **17** Luật (đã sửa đổi, bổ sung), **08** Nghị quyết của Quốc hội, **120** Nghị định, **66** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **06** Nghị quyết liên tịch, **61** Thông tư liên tịch, **726** Thông tư, **51** Chỉ thị và Quyết định của Bộ trưởng.

+ Rà soát **265** văn bản quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện cần đề xuất phương án xử lý, phân định thẩm quyền gồm: **16** Luật; **03** Nghị quyết của Quốc hội; **59** Nghị định của Chính phủ; **15** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; **172** văn bản cấp bộ.

- Thống kê, phân loại và xác định rõ **141** thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, **500** thẩm quyền thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cùng với hơn **1.000** thẩm quyền, nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.





I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1.2. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật

- Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa việc phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước giữa các cấp trung ương và địa phương.

- Xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định, hoàn thiện dự thảo, trình ban hành các văn bản theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (theo trình tự, thủ tục rút gọn).

Kết quả, Chính phủ đã ban hành **03** Nghị định, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành **18** Thông tư.





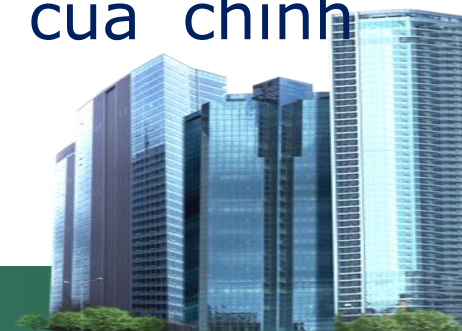
II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

2.1. Tổng số có **315** thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền trong các lĩnh vực NN và MT được phân quyền, phân cấp tại 03 Nghị định và 18 thông tư. Trong đó:

- Phân quyền, phân cấp **133** thẩm quyền, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ NN và MT và chính quyền địa phương (trong đó: Phân quyền, phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Chính quyền địa phương **17** thẩm quyền, nhiệm vụ, chủ yếu là các nhiệm vụ cụ thể và trong phạm vi địa bàn một địa phương).

- Phân quyền, phân cấp **171** thẩm quyền, nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho chính quyền địa phương

- Phân quyền, phân cấp **11** thẩm quyền, nhiệm vụ của chính quyền cấp tỉnh cho chính quyền cấp xã





II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

2.2. Phân quyền, phân cấp **171** thẩm quyền, nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho chính quyền địa phương (chủ yếu là thủ tục hành chính phân quyền, phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Trong đó:

+ **166** thẩm quyền được phân quyền, phân cấp tại **03** Nghị định.

+ **05** thẩm quyền được phân quyền, phân cấp trong **03** Thông tư của Bộ. (Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật: 03 thẩm quyền tại Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT; Lĩnh vực khí tượng thủy văn: 01 thẩm quyền tại Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT; Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: 01 thẩm quyền tại Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT).





II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Phân quyền, phân cấp **171** thẩm quyền, nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho chính quyền địa phương, cụ thể:

Trồng trọt và bảo vệ thực vật: **29** nhiệm vụ, thẩm quyền; Chăn nuôi và thú y: **25** nhiệm vụ, thẩm quyền; Thủy sản và kiểm ngư: **15** nhiệm vụ, thẩm quyền; Lâm nghiệp và kiểm lâm: **02** nhiệm vụ, thẩm quyền; Thủy lợi: **08** nhiệm vụ, thẩm quyền; Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường: **08** nhiệm vụ, thẩm quyền; Tài nguyên nước: **23** thẩm quyền, nhiệm vụ; Địa chất và khoáng sản: **20** thẩm quyền, nhiệm vụ; Môi trường: **04** thẩm quyền, nhiệm vụ; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: **11** thẩm quyền, nhiệm vụ; Khí tượng thủy văn: **04** thẩm quyền, nhiệm vụ; Biển và hải đảo: **21** thẩm quyền, nhiệm vụ; Đo đạc và bản đồ: **01** thẩm quyền, nhiệm vụ.





II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

2.3. Phân quyền, phân cấp **11** thẩm quyền, nhiệm vụ của chính quyền cấp tỉnh cho chính quyền cấp xã

Có **11** thẩm quyền, nhiệm vụ của chính quyền cấp tỉnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền cấp xã (chủ yếu là các nhiệm vụ gắn với địa bàn, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư). Ví dụ như: giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng đối với tổ chức...





II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

2.4. Trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp

Nghị định số 136/2025/NĐ-CP đã quy định **131** thủ tục hành chính với **111** trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại Nghị định (**57** thủ tục thực hiện thủ tục hành chính được thiết kế, quy định tại Phụ lục; dẫn chiếu đối với các TTHC cả trung ương và địa phương cùng thực hiện; quy định thủ tục nội bộ tại Nghị định)

Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính quy định tại **18** Thông tư

Cắt giảm được **987/3.175** ngày, tương đương với **31,08%** thời gian giải quyết thủ tục hành chính





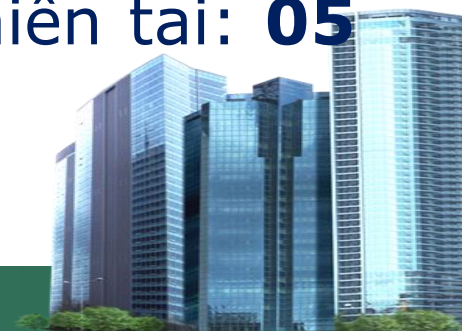
III. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

3. 1. Về số lượng, nguồn gốc nhiệm vụ, thẩm quyền phân định

Phân định **237** thẩm quyền, nhiệm vụ từ chính quyền cấp huyện cho chính quyền cấp xã mới và một phần cho cấp tỉnh, cụ thể:

- Phân định **192** thẩm quyền, nhiệm vụ tại **03** Nghị định.
- Phân định **45** thẩm quyền, nhiệm vụ tại các Thông tư của Bộ

(Trồng trọt và bảo vệ thực vật **02** thẩm quyền tại Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT; Kinh tế hợp tác và PTNT và lĩnh vực giảm nghèo: **06** thẩm quyền tại Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT; Thủy lợi: **03** thẩm quyền tại Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT; Đất đai: **29** thẩm quyền tại Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT; Đô thị và phòng, chống thiên tai: **05** thẩm quyền tại Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT).





III. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

3.2. Về cơ cấu phân định thẩm quyền, nhiệm vụ

- Chuyển **17** thẩm quyền, nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh (chủ yếu là các nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi chuyên môn sâu và đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là tổ chức, các thủ tục vượt quá khả năng của xã; các nhiệm vụ liên vùng, liên xã và thống nhất trên toàn địa phương).

- Phân định **220** thẩm quyền, nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển cho cấp xã (chủ yếu là các nhiệm vụ cụ thể tại địa bàn và đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư trên địa bàn)

3.3. Theo lĩnh vực, có **15** lĩnh vực có thẩm quyền của chính quyền cấp huyện được phân định.





III. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

3.4. Trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ phân định thẩm quyền

- Nghị định 131/2025/NĐ-CP thiết kế lại trình tự, thủ tục thực hiện **33** thủ tục hành chính tương ứng với các nhiệm vụ được phân định, giảm **492/1.039** ngày của 33 thủ tục hành chính; cắt giảm đạt **47,35%** thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định 151/2025/NĐ-CP thiết kế lại trình tự, thủ tục thực hiện **55** TTHC và cắt giảm **165** ngày thực hiện TTHC.

- Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính quy định tại **18** Thông tư của Bộ





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về hiệu lực của các quy định về phân quyền, phân cấp

1.1. Các quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền tại Nghị định 131, 136, 151 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027. Trừ **03** trường hợp:

+ Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo Chính phủ đề xuất và được Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị định 131, 136;





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về hiệu lực của các quy định về phân quyền, phân cấp

+ Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTV Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 131, 136 thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01/7/2025 và có hiệu lực trước ngày 01/3/2027 thì quy định tương ứng trong Nghị định 136 hết hiệu lực tại thời điểm các VB QPPL đó có hiệu lực.

+ Đối với Nghị định 151: Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để phù hợp với việc tổ chức chính quyền 02 cấp thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về hiệu lực của các quy định về phân quyền, phân cấp

1.2. Hiệu lực của quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền tại các văn bản được thông qua hoặc ban hành trước ngày 01/7/2025.

+ Trong thời gian từ 01/7/2025 đến 01/3/2027, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định 131, 136 khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (kể cả trong trường hợp các quy định này được quy định trong Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) thì thực hiện theo quy định tại Nghị định 131, 136.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về hiệu lực của các quy định về phân quyền, phân cấp

1.3. Hiệu lực của quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền tại các văn bản được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01/7/2025 và có hiệu lực trước ngày 01/3/2027

- Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày các văn bản mới được thông qua hoặc ban hành có hiệu lực.

- Quy định tương ứng trong Nghị định 131, 136, 151 hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

2. Hiệu lực của văn bản của cơ quan người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp đã ban hành trước ngày 01/7/2025:

+ Văn bản QPPL, văn bản hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền PQ PC ban hành trước ngày 01/7/2025 thì tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được PQ PC ban hành văn bản thay thế, trừ trường hợp: từ 01/7/2025 đến 01/3/2027, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong ND 131, 136 khác với các văn bản QPPL có liên quan thì thực hiện theo quy định tại ND 131, 136.

+ Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết TTHC đã được cơ quan, người có thẩm quyền PQ PC ban hành trước ngày 01/7/2025 và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, bổ sung, cấp lại văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận thì gửi văn bản đề nghị đến cơ quan, người có thẩm quyền được phân quyền, phân cấp tại ND 131, 136 giải quyết.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

2. Hiệu lực của văn bản của cơ quan người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp đã ban hành trước ngày 01/7/2025:

+ Dự án, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường trước ngày 01/7/2025 nhưng không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị định 136 thì được lựa chọn tiếp tục sử dụng giấy phép môi trường đã được cấp đến hết thời hạn hoặc thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường.

+ Giấy phép môi trường đã được cấp sẽ hết hiệu lực trong trường hợp chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện thủ tục đăng ký môi trường theo quy định hoặc hết hiệu lực trong trường hợp dự án, cơ sở thuộc đối tượng miễn đăng ký môi trường.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

3. Về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền:

3.1. Về xác định nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định:

+ Về phân định thẩm quyền: Theo quy định tại Điều 11, 12 và 13 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025

Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và cơ quan nhà nước ở địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương theo hình thức phân quyền, phân cấp.

+ Việc phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp phải được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

3. Về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền:

3.1. Về xác định nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định:

- + Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp.

- + Các nhiệm vụ phân định được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội là các nhiệm vụ được phân quyền; các nhiệm vụ phân định được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật không thuộc luật, nghị quyết của Quốc hội là các nhiệm vụ được phân cấp.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

3. Về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền:

3.2. Quyền hạn, nhiệm vụ của chính quyền địa phương đối với các nhiệm vụ, thẩm quyền được phân quyền, phân cấp, phân định:

+ Các thẩm quyền, nhiệm vụ đã được phân quyền:

Chính quyền địa phương tự chủ trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; **được phân cấp, ủy quyền** thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội quy định không được phân cấp, ủy quyền.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

3. Về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền:

+ Các thẩm quyền, nhiệm vụ đã được phân cấp:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp **không được phân cấp tiếp** nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận phân cấp **được ủy quyền** cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền).

Không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền.

+ Các thẩm quyền, nhiệm vụ được phân định: thực hiện theo quy định về phân quyền, phân cấp.



IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

4. Hiệu lực của văn bản đối với tỉnh hợp nhất:

+ Khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành VB QPPL 2025 quy định: Văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản QPPL được xác định như sau:

4.1. Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới **cùng cấp** thì văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản QPPL mới (điểm b khoản 2 Điều 54);



IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

4. Hiệu lực của văn bản đối với tỉnh hợp nhất:

4.2. Trường hợp một phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được mở rộng có hiệu lực đối với phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh (điểm c khoản khoản 2 Điều 54);

4.3. Văn bản QPPL đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

4. Hiệu lực của văn bản đối với tỉnh hợp nhất:

4.4. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:

- HĐND các cấp ban hành Nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND của đơn vị hành chính được nhập;
- UBND các cấp, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của UBND các cấp, Chủ tịch UBND cấp tỉnh của đơn vị hành chính được nhập.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

5. Hiệu lực của văn bản của chính quyền cấp huyện đã ban hành trước ngày 01/7/2025 có liên quan đến phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của cấp xã:

Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL 2025: Kể từ ngày 01/7/2025, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện được xử lý như sau:

- Nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp huyện tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp HĐND, UBND cấp xã ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc văn bản của người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước cấp trên có quy định khác.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

5. Hiệu lực của văn bản của chính quyền cấp huyện đã ban hành trước ngày 01/7/2025 có liên quan đến phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của cấp xã:

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện thì trong văn bản đó phải quy định rõ thời điểm không áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính mình; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp này phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 28 tháng 02 năm 2027.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

6. Phân định thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng:

- Các Nghị định 131, 136 đã chuyển toàn bộ thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND các cấp sang cho Chủ tịch UBND các cấp theo đúng quy định của Luật TCCQĐP và nhằm đẩy nhanh, cắt giảm thời gian thực hiện, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

- Kể từ ngày 01/7/2025, UBND các cấp không thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Chủ tịch UBND các cấp thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ của UBND giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. UBND tiếp tục xử lý theo thẩm quyền đối với các hồ sơ giải quyết theo TTHC đã tiếp nhận trước ngày 01/7/2025.

- Trường hợp pháp luật có quy định cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết TTHC thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

7.1. Trình tự TTHC thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quy định cụ thể tại Nghị định 131, 136; hồ sơ, biểu mẫu được hướng dẫn cụ thể tại 18 Thông tư của Bộ.

+ Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đến cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025 thì không phải nộp lại hồ sơ. Cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận thẩm quyền, nhiệm vụ có trách nhiệm giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

+ Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo TTHC trước ngày 01/7/2025 mà chưa có kết quả giải quyết TTHC thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Nghị định 136.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh thẩm định, cấp giấy phép môi trường (bao gồm cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường) đối với dự án, cơ sở đã được Bộ NN và MT phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm trước ngày 01/7/2025 và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(a) Dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định 136;

(b) Cơ sở đang hoạt động tương đương với đối tượng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 63 Nghị định 136.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

+ Tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày 01/7/2025, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt trừ trường hợp công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 có mục đích để cấp cho sinh hoạt và công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính đến thời điểm Nghị định số 54/2024/NĐ-CP có hiệu lực nhưng vẫn chưa đi vào vận hành.

Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định 136.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

+ Đối với các dự án đã hoàn thành việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác tài nguyên nước trước ngày 01/7/2025 thì không phải thực hiện lấy lại ý kiến theo quy định tại Nghị định 131;

+ Đối với các dự án đang thực hiện việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan trong khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP trước ngày 01/7/2025 thì được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định 131.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

+ Cơ quan chuyên môn được Bộ trưởng Bộ NN và MT giao thực hiện TTHC trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y tiếp tục thực hiện các TTHC về kiểm tra, miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y nhập khẩu đang thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026. Cơ quan được phân quyền, phân cấp thực hiện thẩm quyền giải quyết các TTHC này từ ngày 31 tháng 12 năm 2026.

+ Trường hợp cơ quan được phân quyền, phân cấp có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin Một cửa quốc gia để giải quyết các TTHC này trước ngày 31/12/2026 thì thẩm quyền giải quyết các TTHC (về kiểm tra, miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y nhập khẩu đang thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia) được thực hiện bởi cơ quan được PQ PC kể từ ngày kết nối.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

7.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện:

- Rà soát các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp quy định tại Nghị định 131, 136 để chỉnh sửa, bổ sung;
- Công bố Quyết định danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (trên cơ sở quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường); bảo đảm giải quyết TTHC sau phân quyền, phân cấp được thông suốt, không bị gián đoạn;
- Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp đã thực hiện trước ngày 01/7/2025. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong TTHC đã thực hiện trước khi phân cấp;





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

7.3. Trường hợp ***cần phải thay đổi*** trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên mới ***thực hiện được việc phân cấp*** thì HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh điều chỉnh các quy định đó tại văn bản QPPL về phân cấp do mình ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm TTHC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết TTHC, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc công khai ***TTHC có thay đổi, điều chỉnh*** theo quy định của pháp luật và sau đó có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về ngành, lĩnh vực có liên quan về việc điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại địa phương mình.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

7. Về TTHC thực hiện PQ PC, phân định thẩm quyền:

7.4. Trường hợp **cần phải thay đổi** trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên **mới thực hiện được việc ủy quyền** thì UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện **điều chỉnh quy định đó tại văn bản ủy quyền** do mình ban hành; đối với các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật TCCQĐP thì cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh điều chỉnh các quy định đó để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm TTHC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, CDS trong giải quyết TTHC, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện việc **công khai TTHC có thay đổi, điều chỉnh** theo quy định của pháp luật và sau đó có trách nhiệm tổng hợp, **báo cáo** cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về ngành, lĩnh vực có liên quan **về việc điều chỉnh** trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền tại địa phương mình.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

8. Bãi bỏ các quy định xin ý kiến của cơ quan trung ương khi chính quyền địa phương đã được phân quyền, phân cấp

- Đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cấp tỉnh có quy định yêu cầu phải lấy ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ NNNMT (bao gồm các đơn vị trực thuộc Bộ) trước khi quyết định thì kể từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương cấp tỉnh không phải thực hiện việc lấy ý kiến mà tự quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Nếu cần thiết lấy ý kiến thì ý kiến của cơ quan trung ương chỉ mang tính tham khảo.

- Trừ 07 trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, an toàn hồ đập phải lấy ý kiến quy định tại khoản 5 Điều 62 Nghị định 136.





IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

9. Về chuyển giao hồ sơ dữ liệu giữa các cơ quan đảm bảo thông suốt trong việc giải quyết các nhiệm vụ

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/7/2025 đến 01/10/2025, cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp có trách nhiệm chuyển giao cho cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được phân quyền, phân cấp:

- + Hồ sơ, dữ liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn phân quyền, phân cấp quy định tại Nghị định 136 và
- + Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính)





V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

10. Về tổ chức thi hành quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

10.1. Ngày 20/6/2025, Bộ đã ký Quyết định số 2265/QĐ-BNNMT ban hành Kế hoạch tổ chức thi hành các Nghị định quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực NNMT. Theo đó sẽ:

+ Xây dựng: 03 dự án Luật: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản.

Các dự án Luật này sẽ sửa đổi, bổ sung 17 luật trong lĩnh vực NNMT để “luật hoá quy định tạm thời” về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực NNMT trong 03 Nghị định 131, 136, 151, dự kiến trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10





V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

10. Về tổ chức thi hành quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

- Bộ đang rà soát, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và phù hợp với thay đổi địa giới hành chính.

- Tiếp tục rà soát, thống kê và kiểm đếm, đánh giá các thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền để tiếp tục thực hiện phân quyền, phân cấp; thống nhất biện pháp quản lý; xử lý các vấn đề phát sinh khi phân quyền, phân cấp.





V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

10. Về tổ chức thi hành quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

- Đề nghị các địa phương:

+ Kịp thời công bố áp dụng VBQPPL và khẩn trương bãi bỏ hoặc ban hành VBQPPL mới khi nhập thành một đơn vị hành chính (điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); đồng thời ban hành VBQPPL hoặc chỉ đạo chính quyền cấp xã ban hành VBQPPL để xử lý VBQPPL của chính quyền cấp huyện (chỉ có hiệu lực đến hết 28/02/2027).

+ Xác định rõ thẩm quyền, nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp để thực hiện đúng quy định về phân cấp, uỷ quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025.





V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

10. Về tổ chức thi hành quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

- *Đề nghị các địa phương:*

+ Phối hợp chặt chẽ với Bộ để xử lý các vướng mắc, vấn đề mới phát sinh khi thực hiện phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

+ Bộ đã ban hành **15** Quyết định công bố TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Tổng số TTHC đã thực hiện công bố, công khai là **217** thủ tục (gồm 163 TTHC phân quyền, phân cấp và 54 TTHC theo phân định thẩm quyền làm cơ sở cho chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện; bảo đảm không gián đoạn, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.

Đề nghị các địa phương khẩn trương công bố các TTHC theo quy định để doanh nghiệp, người dân thực hiện thuận lợi.





V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

10. Về tổ chức thi hành quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

10.5. Về phổ biến, tập huấn, hướng dẫn, giải đáp

+ Bộ đã ban hành: (i) Công văn số 991/BNMT-QLĐĐ ngày 11/4/2025 về *hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên* (ii) Công văn 2066/BTNMT-TCCB ngày 15/5/2025 về định hướng sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường (iii) Công văn số 1005/BNMT-PC ngày 11/4/2025 hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

+ Bộ đã xây dựng: (i) Sổ tay hướng dẫn công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. (ii) Sổ tay hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ, thẩm quyền mới được phân quyền, phân cấp, phân định cho chính quyền cấp xã trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.





V. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

10. Về tổ chức thi hành quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

10.5. Về phổ biến, tập huấn, hướng dẫn, giải đáp

+ Bộ đã thành lập Bộ phận thường trực và thiết lập đường dây nóng theo Công văn số 3069/BNMT-PC ngày 12/6/2025 để tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương (công khai **56** số điện thoại của thủ trưởng và công chức đầu mối tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị của địa phương).

+ Bộ đã thành lập 10 Đoàn công tác do các Thứ trưởng làm trưởng đoàn xuống làm việc với địa phương để nắm bắt tình hình, hướng dẫn trao đổi tháo gỡ các vấn đề mới phát sinh khi thực hiện quy định của pháp luật về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.





Xin trân trọng cảm ơn!